

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2017/HS-PT

Ngày 15 - 9 - 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

- Thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lù Làn Din

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Lương và ông Vũ Minh Quán

- Thư ký phiên toà: Bà Dương Thu Ngân - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai tham gia phiên toà: Bà Trần Thị Minh Phương - Kiểm sát viên

Ngày 15/9/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố X, tỉnh Lào Cai. Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 29/2017/HSPT ngày 11/8/2017, đối với bị cáo Lù Chín K, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 13/2017/HSST ngày 11/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Lào Cai.

- Bị cáo:

Họ tên: **Lù Chín K** - Sinh ngày 14/7/1993. Tại huyện M, tỉnh Lào Cai.

Nơi cư trú: Thôn L2, xã L, huyện M, tỉnh Lào Cai.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Nùng; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không.

Con ông Lù Phà T - sinh năm 1968 và bà Lèng Thị S - sinh năm 1961.

Hiện cư trú tại: Thôn L2, xã L, huyện M, tỉnh Lào Cai.

Bị cáo chưa có vợ.

Tiền sự: Không. Tiền án: Không

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 29/12/2016, Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện M, tỉnh Lào Cai - Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Mạnh T2 - Trợ giúp viên, Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lào Cai (Vắng mặt tại phiên tòa, có gửi Bản bào chữa cho bị cáo).

- Những người bị hại:

1. Anh Lù Văn K - sinh năm 1996: Có mặt tại phiên tòa.

Trú tại: Thôn A, xã B, huyện M, tỉnh Lào Cai.

2. Anh Lù Văn Q - sinh năm 1996: Có mặt tại phiên tòa.

Trú tại: Thôn A, xã B, huyện M, tỉnh Lào Cai.

NHẬN THẤY:

Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Lào Cai và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện M thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 06/8/2016, Lù Chín K (sinh năm 1993) và Lù Ý C (sinh năm 1996) cùng trú tại thôn L2, xã L, huyện M đi từ quán bia của Vàng Văn T3 ở thôn P, xã B, huyện M đi về nhà. Khi đến trước cửa quán điện tử của anh Đỗ Ngọc H cách quán anh T3 khoảng 50 mét thì Lù Văn K (sinh năm 1996 trú tại thôn A, xã B) chặn xe máy của K, hai bên xảy ra mâu thuẫn) do K nghi ngờ K trêu bạn gái của mình. K xông đến tát vào mặt K, hai bên lao vào đâm đá giằng co với nhau từ bên phải đường sang bên trái đường. Thấy vậy, Lù Văn Q (sinh năm 1996 là em họ của K trú cùng thôn với K) đang đứng trước cửa quán điện tử của anh H cũng xông đến đánh nhau với C. Do bị đánh đau, nên K đã quay lại chỗ xe máy lấy chìa khóa ở ổ cắm điện mở cốp xe lấy dao nhọn (có cán bằng nhựa, dài khoảng 20 cm, lưỡi dao rộng khoảng 2 cm) tiếp tục đánh nhau với K và Q. K thấy K cầm dao thì nói “cho mày dùng dao” rồi K và Q xông vào đánh nhau với K, xô đẩy nhau đến góc sân nhà anh Lù Văn C2. Lúc này cả ba người bị ngã xuống ta ly âm, làm gãy đổ cột điện bằng cây vầu khô. K bị thương ở trán nên đứng dậy cầm dao bằng tay phải, mũi dao hướng xuống đứng đối diện đâm từ trên xuống dưới, từ phải sang trái thì trúng vào bụng bên trái của K. K bỏ chạy Q thấy K bị đâm nên lao vào đánh K, thì bị K cầm dao bằng tay phải đâm từ trên xuống, từ trái sang phải trúng vào đùi phải của Q, Q bỏ chạy. K đuổi theo đâm một phát vào mạn sườn phải của Q, sau đó K đuổi theo K cầm dao đâm từ trên xuống dưới trúng vào hông bên phải của K và đâm một phát vào lưng của K. Trong lúc đánh nhau Lù Sự N (sinh năm 1990, là anh trai của K trú cùng thôn với K) từ quán điện tử đi ra, thấy K bị đánh thì xông đến giằng nhau chiếc gậy sắt với C ở giữa đường N giật được gậy và đánh về phía C trúng vào vai và đầu bên phải. Thấy vậy K xông về phía N, và cầm dao đâm về phía N thì trượt qua ngực làm đứt cúc áo và xây xước da. N dùng gậy giật được của C đánh một cái về phía K rồi bỏ chạy. Lúc này, K và C lên xe định bỏ chạy thì Q cầm cây gậy gỗ lao đến vụt về phía K và C thì trúng vào phía sau lưng của C. Thấy vậy K cầm dao đuổi theo Q đến cửa quán điện tử đâm từ đằng sau hướng từ trên xuống, đúng lúc Q quay người lại nên trúng vào ngực bên phải của Q. Sau đó K cầm theo dao và C lên xe đi về xã L, trên đường đi K làm rơi con dao ở đâu không nhớ. K và Q bị thương nên được người dân đưa đến bệnh viện đa khoa

huyện M cấp cứu. Tại Cơ quan điều tra, K khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 109/2016/GĐTT - TTPY ngày 03/10/2016 của Trung tâm pháp y tỉnh Lào Cai kết luận Lù Văn K bị tổn hại sức khỏe: Vết thương thủng đại tràng Sigma mức hại sức khỏe là 41%.

- Gai chậu bên trái có một vết sẹo hồng nhẵn kích thước 4,5 x 0,3 cm; sẹo cột sống thắt lưng phải kích thước 8,5 x 0,3 cm; sẹo cột sống thắt lưng bên trái kích thước 5 x 0,2 cm, mức tổn hại sức khỏe là 8%. Tổng tổn thương cơ thể của Lù Văn K tại thời điểm giám định là 46%;

- Vật gây thương tích: vật cứng, nhọn, sắc.

- Cơ chế gây thương tích: Chấn thương trực tiếp.

Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 102/2016/GĐTT - TTPY ngày 21/9/2016 của Trung tâm pháp y tỉnh Lào Cai kết luận Lù Văn Q bị tổn hại sức khỏe:

+ Trần máu, tràn khí màng phổi, mức tổn hại sức khỏe là 5%;

+ Sẹo ngực, đùi, mức tổn hại sức khỏe là 2%.

Tổng tổn thương cơ thể của Lù Văn Q tại thời điểm giám định là 7%.

+ Cơ chế gây chấn thương: chấn thương trực tiếp.

+ Vật gây thương tích: Vật cứng có cạnh sắc, nhọn.

Bản án số 13/2017/HSST ngày 11/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Lào Cai đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Lù Chín K phạm tội: “*Cố ý gây thương tích*”.

Áp dụng Khoản 3 Điều 104, điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự. Xử phạt Lù Chín K 06 (sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam là ngày 29/12/2016.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên phần trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 17/7/2017, bị cáo kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm xem xét đến điều kiện, hoàn cảnh phạm tội của bị cáo, bị cáo cho rằng người gây ra thương tích cho bị cáo thì chưa được cơ quan điều tra làm rõ và chưa bị xử lý theo quy định của pháp luật. Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; quá trình sinh sống tại địa phương chấp hành tốt chính sách pháp luật của nhà nước; quá trình khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Do đó bị cáo kháng cáo xin được giảm nhẹ mức hình phạt.

Tại phiên tòa bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Bị cáo Lù Chín K đã dùng dao là hung khí nguy hiểm đâm, gây thương tích, tổn hại sức khỏe cho Lù Văn K là 46% và Lù Văn Q là 7%.

Đối với Lù Chín K trong quá trình đánh nhau cũng bị thương tích và giám định kết luận K bị tổn hại sức khỏe là 7%, nhưng K không biết thương tích đó là do ai gây nên. Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra xác minh nhưng không làm rõ được, do vậy không có căn cứ để xem xét.

Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng khoản 3 Điều 104, điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự. Xử phạt Lù Chín K 06 (sáu) năm tù là phù hợp với quy định của pháp luật. Do đó kháng cáo của bị cáo xin giảm nhẹ mức hình phạt là không có căn cứ chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật tố tụng hình sự giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Lù Chín K với các lý do sau: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng sâu vùng xa nên nhận thức pháp luật còn hạn chế. Sau khi phạm tội bị cáo đã có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo chưa có tiền án tiền sự. Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường được một phần cho người bị hại, ông nội của bị cáo được tặng kỷ niệm chương Cự chiến binh Việt Nam. Người bị hại Lù Văn K cũng có lỗi một phần do nghi ngờ bị cáo K trêu bạn gái của mình nên đã tát vào mặt K dẫn đến hai bên xô sát và K đã dùng dao gây thương tích cho các bị hại. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 104; điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 47 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo mức án 04 năm tù.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Lù Chín K khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Sau khi Tòa án cấp sơ thẩm xử xong thì bị cáo kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm xem xét đến điều kiện, hoàn cảnh phạm tội của bị cáo, bị cáo cho rằng người gây ra thương tích cho bị cáo thì chưa được cơ quan điều tra làm rõ và chưa bị xử lý theo quy định của pháp luật, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; quá trình sinh sống tại địa phương chấp hành tốt chính sách pháp luật của nhà nước; quá trình khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải.

Hội đồng xét xử xét thấy vấn đề Lù Chín K cho rằng trong quá trình đánh nhau cũng bị thương tích và giám định kết luận K bị tổn hại sức khỏe là 7% nhưng K không biết thương tích đó là do ai gây nên (Bút lục 129 và 134). Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra, xác minh nhưng không làm rõ được. Do đó không có căn cứ để xem xét.

Đối với những tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo đưa ra thì đã được Hội đồng xét xử ở cấp sơ thẩm xem xét áp dụng đầy đủ cho bị cáo.

Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm, bị cáo đã dùng dao là hung khí nguy hiểm đâm nhiều nhất vào người anh Lù Văn K và anh Lù Văn Q dẫn đến anh K bị tổn hại 46% sức khỏe và anh Q bị tổn hại 7% sức khỏe. Do vậy, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã căn cứ vào tính chất mức độ, hành vi phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo, xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo và đã áp dụng khoản 3 Điều 104, điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự: Xử phạt Lù Chín K 06 (sáu) năm tù là phù hợp với quy định của pháp luật. Do đó nội dung đơn kháng cáo của bị cáo xin giảm nhẹ mức hình phạt là không có căn cứ chấp nhận nên cần giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

Bị cáo kháng cáo nhưng không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 248 của Bộ luật tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lù Chín K và giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 13/2017/HSST ngày 11/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Lào Cai như sau:

Tuyên bố bị cáo Lù Chín K phạm tội: “*Cố ý gây thương tích*”.

Áp dụng khoản 3 Điều 104; điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự. Xử phạt Lù Chín K 06 (sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 29/12/2016.

2. Về án phí: Bị cáo Lù Chín K phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lào Cai (02);
- VKSND huyện M;
- TAND huyện M;
- Chi cục THADS huyện M;
- Sở Tư pháp Lào Cai;
- Nhà tạm giữ C.A huyện M;
- Bị cáo;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Người bảo chữa;
- Người bị hại (2);
- Lưu HSVA, TA.

Lù Làn Đin